

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HSST
Ngày 16/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Ông Ngô Đức Thuỷ.

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/HSST ngày 26 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Cón T**, sinh ngày 10/01/1998; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn Đông, sinh năm 1968 và bà: Chu Thị Th, sinh năm 1968; Có vợ: Mã Thị L, sinh ngày 07/6/2001 (Đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2017; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Cón T: Ông Thân Văn Lợi - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

* **Bị hại:** Mã Thị L, sinh năm 2001.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

* **Người có quyền và nghĩa vụ L quan:**

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968 (Có mặt)

2. Chị Chu Thị Th, sinh năm 1968 (Có mặt).

- Điều trú tại: Thôn C, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Mã Văn S, sinh năm 1977 (Có mặt).
 4. Chị Vi Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).
- Điều trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8 năm 2016, Hoàng Cón T, sinh ngày 10/01/1998, trú tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Mã Thị L, sinh ngày 07/6/2001, trú tại Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau. Đến tháng 12 năm 2016, Hoàng Cón T và Mã Thị L (thời điểm này L được 15 tuổi 6 tháng) cùng nhau đi vào nhà nghỉ M, thuộc thôn K, xã h, huyện L, tỉnh Bắc Giang để quan hệ tình dục với nhau, khi quan hệ tình dục thì cả hai đều tự nguyện, không bị ai ép buộc và không dùng biện pháp tránh thai nào. Đến khoảng tháng 02 năm 2017, L phát hiện bản thân có thai và thông báo cho Hoàng Cón T biết. Đến ngày 10/02/2017 (Âm lịch), tức ngày 07/3/2017 (Dương lịch) gia đình Hoàng Cón T và gia đình Mã Thị L đã tổ chức cưới hỏi cho T và L theo phong tục địa phương nhưng T và L không đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi tổ chức đám cưới xong, T và L cùng về chung sống với nhau tại nhà của T ở thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi về chung sống với nhau, để giữ cho thai nhi nên T và L không quan hệ tình dục với nhau lần nào nữa. Trong tháng 3/2017 T đưa L đi khám thai tại Phòng khám ở thôn K (gần ngã ba) xã H, huyện L, kết quả xác định thai được 03 tháng tuổi, đến ngày 08/9/2017 tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, L sinh con chung với T và đặt tên là Hoàng Thị Quỳnh A. Đến tháng 12 năm 2017, sau khi L sinh con được khoảng 3 tháng, lúc này L được 16 tuổi 6 tháng, thì T và L nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, tất cả các lần quan hệ tình dục này L đều tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 08/8/2019, T và L đến UBND xã T, huyện L làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau đó trong quá trình chung sống với nhau do không hòa thuận trong cuộc sống nên ngày 25/02/2021 Mã Thị L đã làm đơn xin ly hôn với Hoàng Cón T gửi Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Quá trình giải quyết đơn xin ly hôn của Mã Thị L thì T và L thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn. Ngày 25/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa Hoàng Cón T và Mã Thị L. Do quá trình giải quyết đơn xin ly hôn của Mã Thị L, Toàn án nhân dân huyện Lục Ngạn phát hiện L sinh cháu Nguyễn Thị Quỳnh A khi mới được 16 tuổi 03 tháng, có dấu hiệu của tội phạm nên ngày 17/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã có văn bản kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, điều tra, xử lý theo quy định.

Ngày 11/02/2022 Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hoàng Cón T và Mã Thị L xác định hiện trường tại Nhà nghỉ Mẫu Sơn, thuộc địa phận thôn K, xã H,

huyện L, tỉnh Bắc Giang là nơi mà Hoàng Cón T và Mã Thị L quan hệ tình dục với nhau vào tháng 12 năm 2016.

Ngày 04 và ngày 05/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Lục Ngạn tiến hành thu mẫu tóc, niêm mạc và móng tay của Hoàng Cón T, Mã Thị L và cháu Hoàng Thị Quỳnh A để phục vụ công tác giám định ADN.

Ngày 06/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định ADN số: 21/QĐ-CSĐT gửi Viện Pháp y quốc gia xác định Hoàng Cón T có quan hệ huyết thống cha – con với Hoàng Thị Quỳnh A hay không, Mã Thị L có quan hệ huyết thống mẹ – con với Hoàng Thị Quỳnh A hay không. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 47/22/TC-ADN ngày 10/01/2022 của Viện Pháp y quốc gia ra kết luận: Hoàng Cón T có quan hệ huyết thống cha – con với Hoàng Thị Quỳnh A, độ tin cậy 99,9999%; Mã Thị L có quan hệ huyết thống mẹ - con với Hoàng Thị Quỳnh A, độ tin cậy là 99,9999%.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Hoàng Cón T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền 10.000.000 đồng. Chị Mã Thị L đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Cón T khai nhận đúng như nội dung bản kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố các bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo để ở nhà nuôi dưỡng con nhỏ.

Chủ tọa công bố lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng của người có quyền và nghĩa vụ L quan vắng mặt.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 05 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Hoàng Cón T phạm tội “Giao Cẩu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hoàng Cón T như sau:

- □p dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Cón T từ 03 năm nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Hoàng Cón T.

* Trợ giúp viên pháp lý trình bày ý kiến tranh luận bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- □p dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Cón T từ 15 năm đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi dưỡng con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã được thông báo các kết luận giám định bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền nghĩa vụ L quan: Người có quyền nghĩa vụ L quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, người L quan có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người L quan không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Cón T khai bị cáo và chị Mã Thị L, sinh ngày 07/6/2001, trú tại Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ yêu đương với nhau. Vào tháng 12 năm 2016 tại nhà nghỉ M thuộc thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được sự đồng ý của chị Mã Thị L, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với L (lúc này chị L mới được 15 tuổi 6 tháng) dẫn đến chị L có thai. Ngày 08/9/2017 chị L đã sinh cháu Hoàng Thị Quỳnh A là con chung với Hoàng Cón T.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người L quan, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, vật chứng của vụ án đã thu giữ đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Cón T đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ do vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại chị Mã Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lời nói sau cùng của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo nông nổi, nhất thời, xuất phát từ tình yêu nam nữ nên phạm tội, hiện nay bị cáo và chị L đã ly hôn bản thân bị cáo một mình nuôi dưỡng con chung của bị cáo và chị Mã Thị L, bị cáo tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi dưỡng con nhỏ, để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như mức đề nghị của Viện kiểm sát, giao các bị cáo cho địa phương và gia đình quản lý giám sát giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục cho người bị hại, người bị hại Mã Thị L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với ông Hoàng Văn Đông, bà Chu Thị Thanh (là bố mẹ đẻ của Hoàng Cón T) và ông Mã Văn S, bà Vi Thị H (là bố mẹ đẻ của Mã Thị L): Là những người đã đứng ra tổ chức đám cưới cho T và L khi cả T và L đều chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định từ sau khi kết hôn đến trước khi L đủ 16 tuổi thì T và L không giao cấu với nhau lần nào. Bản thân ông Hoàng Văn Đông, bà Chu Thị Th, ông Mã Văn S và bà Vi Thị H đều chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tổ chức tảo hôn. Do vậy, hành vi của ông Đ, bà Th, ông S và bà H không đồng phạm với Hoàng Cón T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*” và không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức tảo hôn*” quy định tại điều 183 Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của của ông Đông, bà Thanh, ông S và bà H cần phải xử lý bằng biện pháp hành chính, tuy nhiên đến thời điểm phát hiện sự việc đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người L quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Cón T 03 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2022). Giao bị cáo Hoàng Cón T cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Cón T.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã T;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu

